

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

**Phát triển, củng cố hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025**

### **I. THỰC TRẠNG HỢP TÁC XÃ LIÊN KẾT SẢN XUẤT, TIÊU THỤ GẮN VỚI TRUY XUẤT NGUỒN GỐC**

#### **1. Thực trạng liên kết tiêu thụ của hợp tác xã nông nghiệp**

##### **1.1. Về liên kết tiêu thụ lúa**

- *Kết quả liên kết tiêu thụ lúa vụ Đông Xuân 2019 - 2020:* Tổng diện tích sản xuất là 200.558 ha; trong đó, thực hiện liên kết là 23.212 ha, sản lượng 162.170 tấn, chiếm tỷ lệ 11,57% tổng diện tích sản xuất. Có 37 hợp tác xã (HTX), 21 tổ hợp tác (THT) và 41 công ty doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh (trong và ngoài Tỉnh) thực hiện liên kết bao tiêu sản xuất lúa cho nông dân.

- *Kết quả liên kết tiêu thụ lúa vụ Hè Thu 2020:* Tổng diện tích sản xuất là 190.248 ha. Trong đó, thực hiện liên kết là 19.386 ha, sản lượng 128.146 tấn, chiếm tỷ lệ 10,19% tổng diện tích sản xuất. Có 39 HTX, 32 THT và 42 công ty doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh (trong và ngoài Tỉnh) thực hiện liên kết bao tiêu sản xuất lúa cho nông dân..

- *Kết quả liên kết tiêu thụ lúa vụ Thu Đông 2020:* Tổng diện tích sản xuất là 122.822 ha. Trong đó, thực hiện liên kết là 12.852 ha, sản lượng 75.214 tấn, chiếm tỷ lệ 10,46% tổng diện tích sản xuất. Có 22 HTX, 26 THT và 27 công ty doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh (trong và ngoài tỉnh) thực hiện liên kết bao tiêu sản xuất lúa cho nông dân.

##### **1.2 Về liên kết tiêu thụ hoa màu, trái cây**

*Kết quả liên kết tiêu thụ trái cây và hoa màu quý II/2020:* Theo số liệu thống kê có 06/12 huyện, thành phố (các huyện: Châu Thành, Lai Vung, Cao Lãnh, Lấp Vò, Thanh Bình và thành phố Cao Lãnh). Có 10 công ty<sup>(1)</sup> và 04 siêu thị<sup>(2)</sup> liên kết tiêu thụ cây ăn trái trên địa bàn với tổng diện tích 1.707 ha, sản lượng 18.365 tấn. Trong đó liên kết tiêu thụ với 14 HTX, 09 THT với tổng diện tích 876 ha, sản lượng 11.460 tấn, còn lại liên kết trực tiếp với nông dân.

<sup>(1)</sup>Công ty: An Thiên Thảo, Long Uyên, Kim Nhung, Gò Đàng, Hồng Quế, Thạch Võ, Hoa Cường, nông sản sạch Đồng Nai, Thuận Mùa, Nông Hải .

<sup>(2)</sup>Siêu thị: Sài Gòn CO.OP, Win Goup, GAFOCO, BigC .

## **2. Thực trạng hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc**

- Đến ngày 31/12/2020 trên toàn địa bàn tỉnh Đồng Tháp, có 20 HTX và 28 THT có mã vùng trồng. Trong đó, có 07 HTX, 01 THT có liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp, tổng diện tích liên kết 517 ha, sản lượng 5.357 tấn.

*(Phụ lục 1, 2 chi tiết kèm theo).*

- Tổng số thành viên tham gia 20 HTX là 3.737 thành viên, bình quân 187 thành viên/HTX. Tổng số tổ viên tham gia 28 THT là 1.649 tổ viên, bình quân 59 tổ viên/THT.

- Tổng vốn điều lệ của 20 HTX là 11.585 triệu đồng, bình quân 579 triệu đồng/HTX; tổng vốn hoạt động là 8.015 triệu đồng, bình quân 401 triệu đồng/HTX.

- Tổng doanh thu 2020 của 20 HTX là 4.307 triệu đồng, bình quân 215 triệu đồng/HTX; tổng lợi nhuận 399 triệu đồng, bình quân 20 triệu đồng/HTX.

- Đánh giá về trình độ học vấn của cán bộ quản lý của 20 HTX:

+ Hội đồng quản trị 90 người trong đó: Trình độ Đại học 17 người, Cao đẳng 07 người, Trung cấp 20 người, Trung học phổ thông 30 người, Trung học cơ sở 16 người.

+ Cán bộ chuyên môn: 34 người trong đó: Trình độ Đại học 14 người, Cao đẳng 7 người, Trung cấp 3 người, Trung học phổ thông 10 người.

- Về cơ sở vật chất: Có 04/20 HTX<sup>(3)</sup> có trụ sở làm việc với tổng diện tích là 940m<sup>2</sup>; 03/20 HTX<sup>(4)</sup> có nhà sơ chế.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của 20 HTX: Có 02 HTX xếp loại tốt và 05 HTX xếp loại khá, 13 HTX còn lại được xếp loại Trung bình.

*(Phụ lục 3 chi tiết kèm theo)*

## **3. Đánh giá chung**

### **3.1. Mặt được**

- Nhìn chung phần lớn các HTXNN kinh doanh có lãi, chấp hành tốt các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Luật HTX năm 2012 như: xây dựng Điều lệ HTX, phương án sản xuất - kinh doanh,....

- Các HTXNN đã chủ động tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước để đầu tư thêm máy móc, thiết bị nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động.

- Việc liên kết tiêu thụ được các HTXNN quan tâm và tăng cường liên kết với các doanh nghiệp nhằm cung cấp vật tư nông nghiệp đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho thành viên và nông dân.

- Việc liên kết được hình thành với 03 phương thức như: (1) Liên kết giữa Doanh nghiệp - HTX, THT- Nông dân; (2) Liên kết giữa Doanh nghiệp - Nông dân; (3) Liên kết giữa thương lái và HTX, THT.

<sup>(3)</sup>HTX xoài Mỹ Xương; HTX DVNN Bình Hàng Tây; HTX DVNN Tịnh Thới; HTX Xoài Tân Thuận Tây.

<sup>(4)</sup>HTX xoài Mỹ Xương; HTX DVNN Tịnh Thới; HTX Xoài Tân Thuận Tây.

### 3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Trong liên kết tiêu thụ, đa phần chỉ tham gia bước đầu (*đàm phán, ký kết hợp đồng,...*) và chưa có giải pháp điều hòa mỗi liên kết khi gặp khó khăn, vướng mắc. Công tác vận động nông dân (thành viên HTX) tham gia liên kết tiêu thụ một số HTX, THT còn hạn chế. Một bộ phận nông dân còn tập quán bán qua thương lái (trả tiền tại ruộng, không hợp đồng - chuyển khoản) nên chưa quen với hình thức liên kết cùng doanh nghiệp. Đồng thời, việc liên kết chưa hình thành chuỗi khép kín (từ cung ứng vật tư đầu vào cho tới liên kết tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc), thiếu bền vững, quy mô liên kết sản xuất lúa và cây ăn trái còn thấp.

- Đa số các HTX đều thiếu vốn và khó huy động vốn góp của thành viên HTX. Bên cạnh đó, các HTX không có tài sản nên việc tiếp cận với các nguồn vay của các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng gặp nhiều khó khăn. Vì thế không mở thêm hoạt động dịch vụ và quy mô sản xuất, dẫn đến lợi ích mang lại cho thành viên chưa cao.

- Việc xây dựng nhãn hiệu hàng hoá cho sản phẩm chưa được quan tâm. Trong các HTX có thực hiện liên kết tiêu thụ, chỉ có 05 HTX<sup>(5)</sup> xây dựng nhãn hiệu hàng hoá cho sản phẩm.

- Đa phần các HTX hiện nay chưa thực hiện việc truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm của HTX (hiện tại chỉ có 01/20 HTX<sup>(6)</sup> ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, 19 HTX còn lại chỉ có mã vùng trồng).

- Năng lực điều hành của HTX chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là khâu điều hành sản xuất nên chưa đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và đa số HTX chưa có trụ sở làm việc (16/20 HTX) do không có đất và kinh phí để xây dựng, phải thuê hoặc mượn nên việc giao dịch giữa HTX với các doanh nghiệp bên ngoài còn nhiều hạn chế.

- Công tác xúc tiến thương mại, dự báo thông tin thị trường giá cả và định hướng sản xuất chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến việc tìm đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn.

## II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN, Củng cố HỢP TÁC XÃ LIÊN KẾT SẢN XUẤT, TIÊU THỤ GẮN VỚI TRUY XUẤT NGUỒN GỐC GIAI ĐOẠN 2021-2025

### 1. Mục tiêu

- Tiếp tục củng cố, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã có mã vùng trồng, để các HTX hoạt động đi vào chiều sâu theo hướng khép kín từ sản xuất, dịch vụ đến tiêu thụ sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc. Tạo điều kiện cho các HTX thực hiện việc ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, quảng bá thương hiệu.

- Phát triển HTX bền vững gắn với tiềm năng, thế mạnh của địa phương, từng vùng sản xuất hàng hoá. Tập trung phát triển nâng cao chất lượng, hiệu quả sức cạnh

<sup>(5)</sup>HTX Xoài Mỹ Xương; HTX DVNN Nhị Mỹ; HTX DVNN Tịnh Thới; HTX Xoài Tân Thuận Tây; HTX Nhân Châu Thành.

<sup>(6)</sup>HTX Xoài Mỹ Xương.

tranh của các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm tạo ra giá trị sản xuất hàng hóa đảm bảo phát triển bền vững.

- Phát triển HTX theo mô hình kinh doanh đa ngành nghề, hướng dẫn, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển ngành nghề, tăng thu nhập. Thúc đẩy và tạo điều kiện HTX phát triển các sản phẩm chủ lực của Tỉnh, liên kết hình thành chuỗi giá trị với doanh nghiệp gắn với truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng.

## 2. Chỉ tiêu

- củng cố, nâng chất 13 HTX từ trung bình lên khá.  
- Số lượng cán bộ quản lý được qua đào tạo đại học đạt 20%, trung cấp đạt 15%.

- Phân đầu đến cuối năm 2025 có 32 HTXNN<sup>(7)</sup>, 37 THT, 06 Hội quán có mã vùng trồng và có 70% HTX (24 HTX/34 HTX), 50% THT (18 THT/35 THT), 50% Hội quán (03/06 Hội quán) có liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc (*phụ lục 5*).

- Phân đầu đến năm 2025 hoàn thiện và mở rộng mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn ứng dụng đồng bộ cơ giới hóa theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến xây dựng thương hiệu sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc trên lúa với diện tích 500 ha<sup>(8)</sup>.

## 3. Giải pháp thực hiện

### 3.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các Nghị quyết của Trung ương về phát triển KTTT, HTX và Luật HTX năm 2012, các văn bản hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan nhằm thống nhất nhận thức trong hệ thống chính trị, Nhân dân về nguyên tắc, bản chất và giá trị của HTX. Tiến hành vận động thành lập HTX từ các THT đã có đủ điều kiện (*có định hướng phát triển tốt; nhân sự có năng lực, tâm huyết; người dân tự nguyện,...*).

- Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu các mô hình mới, mô hình HTX làm ăn có hiệu quả trong và ngoài tỉnh; nhất là ở các xã điểm xây dựng nông thôn mới.

- Tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp vào sự phát triển của kinh tế tập thể. Tổ chức sâu rộng các đợt thi đua trong khu vực kinh tế tập thể; giới thiệu, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến.

- Kịp thời cung cấp thông tin tuyên truyền qua việc xuất bản ấn phẩm (báo, tờ tin), tuyên truyền qua phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài...

### 3.2. Nâng cao năng lực cho HTX để thực hiện liên kết có hiệu quả

- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý HTX, cách xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, nghiệp vụ quản lý tài chính, triển khai thực hiện quy trình sản xuất theo chuỗi giá trị cho cán bộ quản lý các HTX có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp.

<sup>(7)</sup>gồm: 20 HTX đã có mã vùng trồng, 12 HTX cấp mã vùng mới, 02 HTX được thành lập mới từ 02 THT đã có mã vùng trồng.

<sup>(8)</sup>HTX Mỹ Đông 2.

- Rà soát quy hoạch các vùng sản xuất, sản phẩm chủ lực của địa phương, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ liên kết giữa HTX với doanh nghiệp.

- Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp. Tạo điều kiện để HTX và doanh nghiệp gặp gỡ hợp tác liên kết sản xuất trong sản xuất kinh doanh.

### **3.3. Đầu tư, củng cố, nâng chất các HTX**

- Từng bước bổ sung nâng cao trình độ cán bộ quản lý HTX, kiện toàn đội ngũ quản lý HTX như Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, kế toán ... vận động tăng vốn điều lệ, tăng số lượng thành viên để từng bước mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ, mở rộng thị trường tiêu thụ, liên kết, liên doanh, làm đầu mối cung cấp nông sản phục vụ cho các doanh nghiệp trong nước và định hướng đến thị trường xuất khẩu.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh, chế biến vận chuyển tiêu thụ nông sản hàng hoá.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các HTX tham gia có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, mở rộng liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp, HTX trong và ngoài tỉnh để nâng cao năng lực hoạt động, năng lực cạnh tranh, tiếp cận khoa học và công nghệ.

- Phối hợp, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ phát triển KTTT, HTX để hỗ trợ trực tiếp cho các HTX trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất; hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho các HTX; hỗ trợ xây dựng mô hình "*HTX ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết theo chuỗi giá trị*".

- Tăng cường cung cấp thông tin giá cả, dự báo thị trường trong và ngoài nước để HTX kịp thời nắm bắt phục vụ phương án sản xuất kinh doanh.

- Đối với sản phẩm của các HTX đã có thương hiệu cần củng cố giữ vững thương hiệu, đối với sản phẩm các HTX chưa có thương hiệu, phấn đấu xây dựng thương hiệu cho loại cây trồng chủ lực của HTX.

### **3.4. Tăng cường công tác quảng bá và xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm**

- Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại và quảng bá thương hiệu thông qua hình thức hỗ trợ HTX tham gia hội chợ, nhịp cầu xúc tiến thương mại tổ chức hàng năm của tỉnh.

- Thông qua các phương tiện thông tin để quảng bá thương hiệu, đồng thời hỗ trợ HTX thông tin thị trường, giá cả vật tư, để hạn chế rủi ro trong sản xuất kinh doanh.

### **3.5. Thực hiện các chính sách hỗ trợ HTX giai đoạn 2021 - 2025**

- Hỗ trợ kinh phí tập huấn quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP tiến tới cấp mã vùng trồng cho 16 HTXNN<sup>(9)</sup>, 11 tổ hợp tác<sup>(10)</sup>, 06 Hội quán.

- Hỗ trợ kinh phí thẩm định, cấp mã vùng trồng cho 16 HTXNN, 11 tổ hợp tác, 06 Hội quán (Phụ lục 4 danh sách HTX, hội quán, tổ hợp tác kèm theo).

<sup>(9)</sup> 12 HTXNN cấp mới, 04 HTX cấp bổ sung.

<sup>(10)</sup> 09 THT cấp mới, 02 THT cấp bổ sung.

- Hỗ trợ lao động trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc tại HTX.
- Hỗ trợ các HTX trong việc hoàn chỉnh các kết cấu hạ tầng như nạo vét kênh mương, thủy lợi nội đồng, xây dựng cống, đập,... mua sắm máy móc, thiết bị kinh phí xây dựng trụ sở, nhà kho, sân phơi.
- Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại.
- Hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi từ các Ngân hàng và Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.
- Thực hiện có hiệu quả nội dung quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025.

### **3.6. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước**

- Tăng cường vai trò quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; nhất là UBND cấp xã, phường, thị trấn. Cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để hướng dẫn các HTXNN hoạt động đúng theo quy định của luật HTX; đồng thời, có cơ chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp Tỉnh trong việc vận động đoàn viên, hội viên tham gia xây dựng HTX. UBND huyện, thành phố phân công cán bộ chuyên môn theo dõi HTX để thường xuyên hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời đề xuất với lãnh đạo về các giải pháp tháo gỡ những khó khăn của HTX.
- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành Luật HTX, đưa công tác quản lý Nhà nước đối với kinh tế tập thể đi vào nề nếp; hướng các đơn vị kinh tế tập thể thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê và cập nhật kịp thời thông tin về kinh tế tập thể.
- Hàng năm tổ chức giao ban, gặp gỡ, đối thoại với các HTX trên địa bàn; tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động của các HTX trên cơ sở đó đề ra các biện pháp cụ thể hỗ trợ phát triển HTX.

### **4. Kinh phí thực hiện**

- Từ kinh phí sự nghiệp của Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.
- Từ nguồn kinh phí lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

### **5. Tổ chức thực hiện**

#### **5.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương củng cố, phát triển, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xây dựng và phát triển nhãn hiệu cho các HTX.

- Phối hợp Liên minh HTX Tỉnh tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực quản lý và điều hành cho hội đồng quản trị và thành viên HTX. Phối hợp Hội Nông dân, Hội Làm vườn Tỉnh vận động nông dân tham gia HTX liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc.

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư lập kế hoạch xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm, quảng bá nhãn hiệu.

- Hướng dẫn HTX, nông dân sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP,... Phối hợp với các địa phương tổ chức tập huấn, hội thảo giúp HTX ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thực hiện sản xuất đúng theo quy trình kỹ thuật.

- Chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách Tỉnh giao cho Sở quản lý để hỗ trợ đầu tư lồng ghép hỗ trợ các HTX theo Kế hoạch này từ vốn hỗ trợ phát triển sản xuất trong chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng.

- Tham mưu UBND Tỉnh trong chỉ đạo, điều hành sản xuất theo đúng nội dung Kế hoạch đề ra. Theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/6), hàng năm (trước ngày 30/12) báo cáo UBND Tỉnh. Phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan và địa phương tham mưu UBND Tỉnh tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

## **5.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã Tỉnh, sở, ngành, các đơn vị liên quan đề xuất các mô hình và cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn Tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể có tính chất liên ngành.

- Đầu mối phối hợp với tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, xây dựng các chương trình, dự án trợ giúp, thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch phân bổ vốn từ ngân sách hỗ trợ HTX đầu tư kết cấu hạ tầng, trụ sở, nhà kho,...

## **5.3. Sở Tài chính**

Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các đơn vị lập dự toán và thanh quyết toán các khoản hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước theo quy định.

## **5.4. Sở Công Thương**

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, thực hiện các chính sách hỗ trợ HTX về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường. Hỗ trợ các địa phương trong việc tổ chức hội nghị liên kết đầu tư sản

xuất và tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc, để từng bước đưa bước đưa sản phẩm vào hệ thống phân phối của các doanh nghiệp bán lẻ, đẩy mạnh xuất khẩu.

- Đề xuất phân bổ nguồn vốn lồng ghép từ vốn khuyến công để hỗ trợ các HTX đầu tư trang thiết bị.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức các hội nghị liên kết đầu tư sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, thủy sản, đưa các sản phẩm vào hệ thống phân phối của các doanh nghiệp bán lẻ và đẩy mạnh xuất khẩu.

### **5.5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX trong việc thực hiện xây dựng, áp dụng và quản lý hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ các HTX đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp; xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến (ISO, HACCP, VietGAP, GlobalGAP,...); đổi mới và chuyển giao công nghệ theo quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, đầu mối trong việc liên kết viện, trường với HTX trong việc triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu và phát triển của các HTX.

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm góp phần phát triển, củng cố hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc giai đoạn 2021 - 2025.

### **5.6. Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư**

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ các HTX liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc, về công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, phát triển thị trường và tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện đăng ký tổ chức hội chợ, hội thi, triển lãm thương mại, nhằm với thiệu thương hiệu đã được chứng nhận.

### **5.7. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Tháp**

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp cận, tư vấn, hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục để xem xét và tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX, THT được vay vốn mở rộng sản xuất kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

### **5.8. Liên minh Hợp tác xã Tỉnh**

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức bồi dưỡng, đào tạo các chức danh trong HTX; đào tạo nguồn nhân lực lâu dài cho HTX.

- Chủ trì, phối hợp Quỹ Đầu tư phát triển Tỉnh hướng dẫn các HTX các thủ tục cần thiết vay vốn Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, tạo điều kiện ưu tiên để các HTX, THT được vay vốn ưu đãi mở rộng sản xuất kinh doanh theo quy định.



- Chủ trì phối hợp với địa phương tuyên truyền, vận động thành lập mới HTX từ các THT đã có mã vùng trồng.

- Phối hợp các sở, ngành có liên quan và địa phương củng cố các HTX NN hoạt động chưa hiệu quả. Tổ chức bình chọn các HTXNN có thành tích xuất sắc đóng góp trong phong trào phát triển kinh tế tập thể của Tỉnh.

### **5.9. Đề nghị Hội Nông dân Tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh**

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân đẩy mạnh sản xuất kinh doanh; cùng với các cơ quan chuyên môn, chính quyền phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, phát triển mô hình, đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

### **5.10. UBND huyện, thành phố**

- Chỉ đạo các ngành chuyên môn, thành viên Ban chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp cùng cấp, UBND các xã triển khai Kế hoạch này.

- Phân công cụ thể trực tiếp phụ trách theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra một số HTX, chịu trách nhiệm một số nội dung cụ thể củng cố phát triển sản xuất kinh doanh của các HTX, đặc biệt là các HTX hoạt động chưa hiệu quả.

- Chủ động phân bổ kinh phí hàng năm từ nguồn vốn lồng ghép được giao hàng năm như vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, vốn cấp bù miễn thuế lợi nhuận, vốn sự nghiệp kinh tế và các nguồn khác để hỗ trợ phát triển các HTX liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc.

- Chỉ đạo ngành chuyên môn tham mưu nguồn vốn và bố trí nguồn vốn hỗ trợ HTX; chỉ đạo các ngành phối hợp hỗ trợ các HTX hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể về sản xuất kinh doanh và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, xúc tiến thương mại ứng dụng khoa học, kỹ thuật, tham quan học tập mô hình, tập huấn quy trình sản xuất, đăng ký mã vùng trồng.

- Hỗ trợ các HTX trong việc liên hệ, tìm kiếm doanh nghiệp để liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ, ký kết hợp đồng đầu tư và tiêu thụ sản phẩm cho các HTX có mã vùng trồng.

- Giao cho phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn/phòng Kinh tế huyện, thành phố cử cán bộ trực tiếp theo dõi, hỗ trợ UBND xã và HTX trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch. Đồng thời tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch theo định kỳ hàng quý, 6 tháng (trước 15/6), sơ kết hàng năm (trước 15/12) gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp tham mưu cho UBND Tỉnh chỉ đạo, điều hành.

### **5.11. Hợp tác xã**

- Tổ chức triển khai, quán triệt Kế hoạch này cho toàn bộ các thành viên biết và thực hiện.

- Căn cứ vào kế hoạch được phê duyệt, lập phương án sản xuất kinh doanh hàng năm của HTX, lấy ý kiến các thành viên HTX và đề ra giải pháp tổ chức thực hiện, có phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách.

- Xây dựng kế hoạch phát triển, củng cố HTX liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc riêng cho HTX. Đồng thời, tăng cường liên hệ, tìm kiếm đối tác trong việc ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho các thành viên.

- Chủ động đầu tư nâng cấp hạ tầng phục vụ sản xuất, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn được đầu tư, chủ động tổ chức thực hiện các nội dung, danh mục công trình đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Liên kết doanh nghiệp xây dựng kế hoạch hoặc dự án liên kết nhằm phát huy vai trò nòng cốt của HTX trong tổ chức triển khai, thực hiện chuỗi liên kết, đảm bảo tính bền vững, nâng cao hiệu quả, lợi ích kinh tế cho các thành phần tham gia chuỗi liên kết.

- Củng cố nhân sự cả về số lượng và chất lượng: về trình độ, độ tuổi, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho con em HTX, có chính sách thu hút sinh viên có chuyên môn nghiệp vụ về công tác.

- Định kỳ 6 tháng, sơ kết năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện. Đồng thời, tổ chức đại hội thành viên theo quy định của Luật HTX 2012, thực hiện chế độ thông tin báo cáo thường xuyên về UBND cấp xã và cơ quan tham mưu cấp huyện để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những khó khăn, vướng mắc phát sinh chưa phù hợp hoặc cần bổ sung, sửa đổi thì các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi ý kiến về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT; KHĐT; CT; KHCN; TC; TTTT;
- Liên minh HTX Tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Tỉnh;
- Quỹ ĐTPT Tỉnh;
- HND Tỉnh; HLHPN Tỉnh;
- Đoàn TNCS HCM Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các HTX;
- Lưu: VT, NC/KT (VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Tuấn**